

Số: ~~10744~~/BTC-TCT
V/v chính sách thuế
đối với hộ kinh doanh

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2015

Kính gửi: Ông Đỗ Văn Lương

(Địa chỉ: Xóm Vàng- Tân Hương- Phố Yên- Thái Nguyên)

Trả lời đơn đề nghị số 15165 ngày 20/5/2015 của Ông về việc thu thuế thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh từ năm 2015, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1 và khoản 4, Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Luật về thuế (số 71/2014/QH13) quy định:

“Điều 2

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2012/QH13.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Thu nhập từ kinh doanh, bao gồm:

a) Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ;

b) Thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật.

Thu nhập từ kinh doanh quy định tại khoản này không bao gồm thu nhập của cá nhân kinh doanh có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống.”

.....

4. Sửa đổi Điều 10 như sau:

“Điều 10. Thuế đối với cá nhân kinh doanh

1. Cá nhân kinh doanh nộp thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ trên doanh thu đối với từng lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh.

2. Doanh thu là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ.”

- Tại điểm a.1, khoản 2, Điều 2 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế GTGT và thuế TNCN đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ kinh doanh; hướng dẫn thực hiện nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế TNCN quy định tại Luật số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/02/2015 của Chính Phủ quy định:

“2. Căn cứ tính thuế

a) Doanh thu tính thuế

a.1) Doanh thu tính thuế giá trị gia tăng và doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân là doanh thu bao gồm thuế (trường hợp thuộc diện chịu thuế) của toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ”.

- Tại Điều 3, Luật thuế Giá trị gia tăng (số 13/2008/QH12) quy định:

“Điều 3. Đối tượng chịu thuế

Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này”.

- Tại khoản 25, Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng quy định:

“25. Hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu hàng năm từ một trăm triệu đồng trở xuống.

Việc xác định hộ, cá nhân kinh doanh thuộc hay không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT thực hiện theo hướng dẫn của pháp luật về quản lý thuế”.

Căn cứ vào các quy định nêu trên thì: Theo quy định trước năm 2015 thì chính sách thuế TNCN đối với cá nhân kinh doanh rất phức tạp như: thu nhập tính thuế được ấn định theo tỷ lệ thu nhập chịu thuế theo từng ngành nghề của từng địa phương, sau đó tính giảm trừ gia cảnh, rồi mới tính thuế theo biểu thuế lũy tiến từng phần. Hết năm nếu cá nhân có nhiều nguồn thu nhập thì phải tổng hợp thu nhập từ các nguồn trong năm để quyết toán và xác định số thuế phải nộp thêm hoặc được hoàn của năm tính thuế đó. Các quy định trước 2015 như đã nêu làm cho chính sách thuế TNCN đối với hộ kinh doanh trở nên kém minh bạch, gây khó khăn cho người nộp thuế trong việc tự tính được số thuế phải nộp, đồng thời gây khó khăn cho cơ quan thuế trong việc phải quản lý cả các hộ gia đình có quy mô rất nhỏ.

Để đáp ứng yêu cầu cấp bách của Đảng và Chính phủ về việc cắt giảm thủ tục hành chính về thuế, thực hiện chính sách thuế đơn giản, minh bạch tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý thuế, ngày 26/11/2014, Quốc hội khóa 13 đã thông qua Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015. Theo Luật số 71/2014/QH13 thì các quy định về chính sách thuế TNCN đối với hộ kinh doanh đã được sửa đổi theo hướng đơn giản, minh bạch. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho hộ, cá nhân kinh doanh có thể tự tính thuế đồng thời giám sát việc thực hiện công vụ của cán bộ thuế. Nội dung sửa đổi áp dụng từ năm 2015 như sau:

(1) Hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ 100 tr đồng/năm trở xuống sẽ không phải nộp thuế TNCN.

(2) Tỷ lệ thuế TNCN được tính trên doanh thu đối với từng lĩnh vực, ngành nghề, như sau: Phân phối, cung cấp hàng hóa: 0,5%; Dịch vụ, xây dựng không bao

thầu nguyên vật liệu: 2%; Riêng hoạt động cho thuê tài sản, đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, đại lý bán hàng đa cấp: 5%; Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 1,5%; Hoạt động kinh doanh khác: 1%.

Ngoài ra, theo quy định tại Luật thuế GTGT số 13/2008/QH13 thì hộ kinh doanh thuộc diện chịu thuế GTGT. Thuế GTGT của hộ kinh doanh được tính theo phương pháp trực tiếp trên doanh thu đối với hộ kinh doanh có doanh thu trên 100 triệu đồng/năm.

Căn cứ theo các quy định của Luật thuế TNCN và Luật thuế GTGT nêu trên thì đối với hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán doanh thu để tính thuế GTGT và thuế TNCN là đồng nhất.

Trên thực tế thì khi thay đổi phương pháp tính thuế từ cách đánh theo lũy tiến sang cách đánh theo thuế suất toàn phần và có áp dụng ngưỡng doanh thu chịu thuế có thể xảy ra trường hợp hộ kinh doanh có doanh thu lớn hơn 100 triệu đồng/năm sẽ có thu nhập sau thuế nhỏ hơn thu nhập của hộ kinh doanh có doanh thu dưới 100 triệu đồng/năm do không phải nộp thuế. Tuy nhiên, qua thực tế quản lý tại các cơ quan thuế trong những năm qua thì số lượng hộ kinh doanh ở mức rập rành ngưỡng 100 triệu đồng/năm không phải là phổ biến trong khi chính sách thuế được xây dựng để đáp ứng và phục vụ số đông người nộp thuế.

Bộ Tài chính mong tiếp tục nhận được ý kiến đóng góp thiết thực của Ông Đỗ Văn Lương và các cá nhân, hộ kinh doanh tại địa phương để Bộ Tài chính nghiên cứu và tiếp tục hoàn thiện chính sách thuế theo đúng chủ trương và định hướng của Đảng và Nhà nước.”

Bộ Tài chính trả lời để Ông biết và liên hệ với cơ quan thuế địa phương để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận: *h*

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo)
- Cục thuế tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: VT, TCT, (VT, TNCN(2b)). *7.*

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn